



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

# KINH HOA NGHIÊM

TẬP NĂM – 05

PHẨM THẬP NHÃN

THỨ 29.01

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 142 – 174

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 251 – 298

# NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

**Án Lam** (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.** (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ  
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

**Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.** (3 lần)

## TÁN PHẬT

**Pháp Vương Vô Thượng Tôn**

**Tam giới vô luân thất**

**Thiên nhân chi Đạo sư**

**Tứ sanh chi Từ phụ**

**Ư nhứt niệm quy y**

**Năng diệt tam kỳ nghiệp**

**Xưng dương nhược tán thán**

**Ức kiếp mạc năng tận.**

## QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,  
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,  
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

## ĐÁNH LỄ TAM BẢO

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)**

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)**

## TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn  
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa  
Lòng con kính ngưỡng thiết tha  
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.  
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

# Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

## CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa  
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra  
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà  
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.  
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất  
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.  
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà  
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà  
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,  
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết  
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

**Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)**

VĂN PHÁT NGUYỆN

**Lạy đấng Tam Giới Tôn**

**Quy mạng mười phương Phật**

**Nay con phát nguyện lớn**

**Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm**

**Trên đèn bốn ơn nặng**

**Dưới cứu khổ tam đồ**

**Nếu có ai thấy nghe**

**Đều phát Bồ-đề tâm,**

**Khi mãn báo thân này**

**Sanh qua cõi Cực Lạc.**

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**

## KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.  
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,  
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

# ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM THẬP NHÃN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Bản in tại Việt Nam đọc từ đầu trang 142 – 174

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ giữa trang 251 – 298

**Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát như ảnh nhĩ?**

**Đại Bồ-tát này**

chẳng phải sanh ở thế gian, chẳng phải mất ở thế gian,  
chẳng phải ở trong thế gian, chẳng phải ở ngoài thế gian,  
chẳng phải du hành nơi thế gian, chẳng phải chẳng du hành  
nơi thế gian,

chẳng phải đồng với thế gian, chẳng phải khác với thế gian,  
chẳng phải qua đến thế gian, chẳng phải chẳng qua đến thế  
gian,

chẳng phải trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian,  
chẳng phải là thế gian, chẳng phải xuất thế gian,  
chẳng phải tu BỒ-tát hạnh, chẳng phải bỏ đại nguyện,  
chẳng phải thiệt, chẳng phải chẳng thiệt.

Dầu thường hành tất cả Phật pháp mà có thể làm xong tất cả thế  
sự. Chẳng theo thế lưu cũng chẳng trụ pháp lưu.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi  
rừng, sông suối, v.v... hiện bóng trong những vật thanh tịnh như  
nước, dầu, châu báu, gương sáng. Bóng cùng nước gương, v.v...  
chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải ly, chẳng phải hiệp.

Nơi trong dòng sông, bóng chẳng bị trôi, nơi giếng ao, bóng cũng chẳng bị chìm đắm.

Dầu bóng hiện trong đó không chỗ chấp trước, nhưng các chúng sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dầu đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, đại Bồ-tát hay biết tự thân và tha thân tất cả đều là cảnh giới của trí, chẳng nhận là hai mà cho là tự tha riêng khác. Dầu vậy nhưng nơi tự quốc độ, nơi tha quốc độ, đều riêng sai khác đồng thời hiện khắp.

Như trong hột giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sanh khởi tất cả.

Cũng vậy, đại Bồ-tát ở trong pháp vô nhị mà phân biệt hai tướng phương tiện thiện xảo thông đạt vô ngại. Đây gọi là như ảnh nhẫn thứ tám của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu như ảnh nhẫn này dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp, chỗ du hành vô ngại. Làm cho chúng sanh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thể gian.

Nhưng sự sai khác này chính là chẳng phải sai khác. Khác cũng chẳng khác, không có chướng ngại.

Đại Bồ-tát này từ nơi chủng tánh Như Lai mà sanh thân ngũ và ý thanh tịnh vô ngại nên có thể được thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

**Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát biết tất cả thế gian thảy đều như hóa?**

**Nghĩa là tất cả chúng sanh ý nghiệp hóa, vì giác tướng sanh khởi.**

**Tất cả thế gian chư hành hóa, vì phân biệt sanh khởi.**

**Tất cả khổ vui điên đảo hóa, vì vọng thủ sanh khởi.**

**Tất cả thế gian pháp chẳng thiết hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi.**

**Tất cả phiền não phân biệt hóa, vì tướng niệm sanh khởi.**

**Lại có thanh tịnh điều phục hóa, vì vô phân biệt hiện khởi. Nơi tam thế chẳng chuyển hóa, vì vô sanh bình đẳng. Bồ-tát nguyện lực hóa, vì tu hành quảng đại.**

**Như Lai đại bi hóa, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện hóa, vì trí huệ vô úy biện tài diễn thuyết.**

Đại Bồ-tát rõ biết thế gian xuất thế gian hóa hiện như vậy, chứng biết, biết rộng lớn, biết vô biên, biết đúng sự, biết tự tại, biết chơn thiết. Chẳng phải hư vọng kiến có thể khuynh động được. Tùy theo sở hành của thế gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm pháp phát khởi,

chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo,  
 chẳng phải thế gian sanh, chẳng phải thế gian diệt,  
 chẳng thể theo dõi, chẳng thể sờ chạm,  
 chẳng phải còn lâu, chẳng phải giây lát,  
 chẳng phải ở nơi thế gian, chẳng phải rời thế gian,  
 chẳng chuyên cuộc một phương, chẳng thuộc khắp các  
 phương,

chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng,  
chẳng nhàm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhàm dứt,  
chẳng phải phàm, chẳng phải Thánh,  
chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh,  
chẳng phải sanh, chẳng phải tử,  
chẳng phải trí, chẳng phải ngu,  
chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy,  
chẳng phải y tựa thế gian, chẳng phải nhập pháp giới,  
chẳng phải thông minh, chẳng phải đần độn,  
chẳng phải lấy, chẳng phải chẳng lấy,  
chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết bàn,  
chẳng phải có, chẳng phải không có.

Đại Bồ-tát phương tiện thiện xảo như vậy, du hành thế gian tu hạnh Bồ-tát. Biết rõ thế pháp phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế gian, chẳng lấy tự thân, nơi thế gian và thân không phân biệt. Chẳng trụ thế gian, chẳng rời thế gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời nơi pháp.

Do bốn nguyên nên chẳng bỏ một chúng sanh giới, chẳng điều phục thiếu chúng sanh giới, chẳng phân biệt nơi pháp, chẳng phải chẳng phân biệt.

Biết các pháp tánh không lai không khứ. Dầu không chỗ có mà tròn đầy Phật pháp. Rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.

Đại Bồ-tát lúc an trụ như hóa, nhãn đến hay tròn đủ tất cả đạo Bồ-đề của chư Phật lợi ích chúng sanh.

Đây gọi là như hóa nhãn thứ chín của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu như hóa nhẫn này, phạm việc làm ra đều đồng với hóa, ví như hóa sĩ.

Nơi tất cả cõi Phật không chỗ y trụ.

Nơi tất cả thế gian không chỗ chấp lấy.

Nơi tất cả Phật pháp chẳng sanh phân biệt.

Dầu vậy mà hướng đến Phật Bồ-đề không lười mỏi, tu hạnh Bồ-tát, rời những điên đảo.

Dầu không có thân mà hiện tất cả thân.

Dầu không chỗ trụ mà trụ các quốc độ.

Dầu không có sắc mà hiện khắp các sắc.

Dầu chẳng chấp lấy thiết tế mà chiếu sáng pháp tánh bình đẳng viên mãn.

**Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này nơi tất cả pháp không chỗ y chỉ nên gọi là bậc giải thoát.**

**Thấy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm nên gọi là bậc điều phục.**

**Chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng hội Như Lai nên gọi là bậc thần thông.**

**Nơi pháp vô sanh đã được thiện xảo nên gọi là bậc vô thối.**

**Đủ tất cả lực, núi Tu Di núi Thiết Vi không làm chướng được, nên gọi là bậc vô ngại.**

**Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát như không nhẫn?**

**Đại Bồ-tát này rõ tất cả pháp giới như hư không, vì vô tướng.**

**Tất cả thế giới như hư không, vì vô khởi.**

**Tất cả pháp như hư không vì vô nhị.**

**Tất cả chúng sanh hạnh như hư không, vì vô sở hành.**

Tất cả Phật như hư không, vì vô phân biệt.

Tất cả Phật lực như hư không, vì vô sai biệt.

Tất cả thiền định như hư không, vì tam thế bình đẳng.

Tất cả pháp diễn thuyết như hư không, vì chẳng ngôn thuyết được.

Tất cả thân Phật như hư không, vì vô trước vô ngại.

Bồ-tát dùng phương tiện như hư không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có.

Đại Bồ-tát dùng nhãn trí như hư không, lúc thấu rõ tất cả pháp thì được thân và thân nghiệp như hư không, được ngữ và ngữ nghiệp như hư không, được ý và ý nghiệp như hư không.

Ví như hư không, tất cả pháp y tựa, chẳng sanh chẳng diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-tát, tất cả pháp thân chẳng sanh chẳng diệt.

Ví như hư không, chẳng thể phá hoại được.

Cũng vậy, đại Bồ-tát, tất cả trí huệ các lực chẳng thể phá hoại được.

Ví như hư không là chỗ y chỉ của tất cả thế gian mà không sợ y.

Cũng vậy, đại Bồ-tát là chỗ y chỉ của tất cả pháp mà không sợ y.

Ví như hư không bất sanh bất diệt mà hay giữ lấy tất cả thế gian sanh diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-tát không hương không đắc mà hay thị hiện hương đắc, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng có chỗ chẳng có góc mà hay hiển hiện vô biên chỗ góc.

Cũng vậy, đại Bồ-tát không nghiệp không báo mà hay hiển thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư không chẳng đi chẳng đứng mà hay thị hiện các thứ oai nghi.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng đi chẳng đứng mà hay phân biệt tất cả các hành.

Ví như hư không chẳng phải sắc, chẳng phải phi sắc mà hay thị hiện các loại màu sắc.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng phải sắc thế gian, chẳng phải sắc xuất thế gian mà hay thị hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển hiện tất cả vật.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển thị những hạnh của Bồ-tát làm.

Ví như hư không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, chẳng rời tịnh uế.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng phải chướng chẳng phải không chướng, chẳng rời chướng không chướng.

Ví như hư không tất cả thế gian đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thế gian.

Cũng vậy, đại Bồ-tát tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư không vào khắp tất cả mà không biên tế.

Cũng vậy, đại Bồ-tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ-tát không có biên tế.

Tại sao vậy?

Vì chỗ làm của Bồ-tát như hư không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm tịnh, việc thành tựu thảy đều bình đẳng, một thể, một vị, một thứ phần lượng. Như hư không thanh tịnh khắp tất cả chỗ.

Đại Bồ-tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân biệt. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Viên mãn tất cả thân vô sở y. Rõ tất cả phương không có mê lầm.

Đủ tất cả lực chẳng thể phá hoại. Đầy đủ tất cả vô biên công đức. Đã đến tất cả pháp xứ thậm thâm.

Thông đạt tất cả đạo Ba-la-mật. Ngồi khắp tất cả tòa kim cang. Phát khắp tất cả tiếng tùy loại. Vì tất cả thế gian mà chuyển pháp luân chưa từng lỗi thời.

Đây gọi là như không nhẫn thứ mười của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu nhẫn này thì được thân Như Lai, vì vô khứ.

**Được thân vô sanh vì vô diệt.**

**Được thân bất động vì vô hoại.**

**Được thân chơn thiệt vì rời hư vọng.**

**Được thân nhứt tướng vì vô tướng.**

**Được thân vô lượng vì Phật lực vô lượng.**

**Được thân bình đẳng vì đồng tướng như.**

**Được thân vô sai biệt, vì quán tam thế bình đẳng.**

**Được thân đến tất cả chỗ, vì tính nhân chiếu khắp không  
chướng ngại.**

**Được thân rời dục tế, vì biết tất cả pháp không hiệp tan.**

**Được thân hư không vô biên tế, vì phước đức tạng vô tận như  
hư không.**

Được thân biện tài vô đoạn vô tận pháp tánh bình đẳng, vì biết tất cả pháp tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư không.

Được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không chướng ngại như hư không.

Được thân đầy đủ tất cả Bồ-tát hạnh thiện xảo thanh tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng ngại như hư không.

Được thân tất cả Phật pháp thứ đệ tiếp nối, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư không.

Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng Phật độ, vì rời tham chấp như hư không vô biên.

Được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không thôi nghỉ, vì như hư không chẳng có biên tế.

Được thân tất cả thể lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư không nhiệm trì tất cả thể gian.

Được thân các căn sáng lẹ như kim cương kiên cố không thể phá hoại, vì như hư không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được.

Được thân có sức giữ lấy tất cả thể gian, vì sức trí huệ như hư không.

Chư Phật tử! Trên đây gọi là mười nhân của đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như trong đời có người

Nghe chỗ có kho báu

Vì có thể hưởng được

Nên lòng rất vui mừng.

Cũng vậy, đại trí huệ  
Bồ-tát chơn Phật tử  
Được nghe các Phật pháp  
Tướng thậm thâm tịch diệt,  
Lúc nghe thâm pháp này  
Trong tâm được an ổn  
Chẳng kinh cũng chẳng hãi  
Cũng chẳng sanh sợ sệt.  
Đại sĩ cầu Bồ-đề  
Nghe tiếng quảng đại này  
Tâm tịnh hay kham nhẫn  
Nơi đây không nghi lầm.  
Tự nghĩ: Do nghe được

Pháp thậm thâm vi diệu  
Sẽ thành Nhứt thiết trí  
Nhơn Thiên đại Đạo sư.  
Bồ-tát nghe tiếng này  
Trong lòng rất hoan hỷ  
Phát sanh ý kiên cố  
Nguyên cầu các Phật pháp.  
Vì mến thích Bồ-đề  
Nên tâm lần điều phục  
Lòng tin thêm tăng trưởng  
Không trái chê chánh pháp.  
Thế nên nghe tiếng này  
Nơi lòng được kham nhẫn

An trụ vững chẳng động.  
Tu hành hạnh Bồ-tát.  
Vì cầu đạo Bồ-đề  
Chuyên tu hướng về đó  
Tinh tấn không thối chuyển  
Chẳng bỏ những thiện nghiệp.  
Vì cầu đạo Bồ-đề  
Trong lòng không hãi sợ  
Nghe pháp thêm dũng mãnh  
Cúng Phật khiến hoan hỷ.  
Như có người đại phước  
Gặp được kho chơn kim  
Theo thân chỗ nên đeo

Chế tạo đồ trang nghiêm.  
Bồ-tát cũng như vậy  
Nghe nghĩa thậm thâm này.  
Tư duy thêm trí huệ  
Đề tu pháp tùy thuận.  
Pháp hữu cũng thuận biết,  
Pháp vô cũng thuận biết,  
Tùy pháp đó như vậy  
Như vậy biết các pháp.  
Thành tựu tâm thanh tịnh  
Minh triệt rất hoan hỷ  
Biết pháp theo duyên khởi  
Dũng mãnh siêng tu tập.

Bình đẳng quán các pháp  
Biết rõ tự tánh đó  
Chẳng trái Phật pháp tạng  
Biết khắp tất cả pháp.  
Chí nguyện thường kiên cố  
Nghiêm tịnh Phật Bồ-đề  
Bất động như Tu Di  
Nhứt tâm cầu Chánh giác.  
Do phát tâm tinh tấn  
Lại tu đạo Tam-muội  
Vô lượng kiếp siêng làm  
Chưa từng có thối thất.  
Pháp của Bồ-tát nhập

Là chỗ đi của Phật  
Nơi đây rõ biết được  
Thì không lòng lười chán.  
Như lời chư Phật dạy  
Bình đẳng quán các pháp  
Chẳng phải nhãn bất đẳng  
Thành được trí bình đẳng.  
Tùy thuận lời Phật nói  
Thành tựu môn nhãn này  
Biết rõ đúng như pháp  
Cũng chẳng phân biệt pháp.  
Trong Tam Thập Tam Thiên  
Có bao nhiêu Thiên tử

Cùng đồng ăn một bát  
Đồ ăn đều khác nhau.  
Đồ ăn riêng nhiều món  
Chẳng từ mười phương đến  
Đúng theo nghiệp đã tu  
Tự nhiên hiện trong bát.  
Bồ-tát cũng như vậy  
Quán sát tất cả pháp  
Đều từ nhơn duyên khởi  
Vô sanh nên vô diệt,  
Vô diệt nên vô tận,  
Vô tận nên vô nhiễm,  
Nơi pháp biến dị kia

Biết rõ không biến dị.  
Không đổi thì không xứ  
Không xứ thì tịch diệt,  
Trong lòng không nhiễm trước  
Nguyên độ các chúng sanh.  
Chuyên niệm nơi Phật pháp  
Chưa từng có tán động  
Mà dùng tâm bi nguyện  
Phương tiện đi trong đời.  
Siêng cầu nơi thập lực  
Ở đời mà chẳng trụ,  
Không đi cũng không đến  
Phương tiện khéo thuyết pháp.

Nhãn này là trên hết  
Biết pháp là vô tận  
Vào nơi chơn pháp giới  
Thiệt cũng không sở nhập.  
Bồ-tát trụ nhãn này  
Thấy khắp các Như Lai  
Đồng thời thọ ký cho  
Gọi là thọ Phật chức.  
Thấu rõ pháp tam thế  
Tướng tịch diệt thanh tịnh  
Mà đều độ chúng sanh  
Để ở trong đường lành.  
Các loại pháp thế gian

Tất cả đều như huyễn  
Nếu biết được như vậy  
Thì tâm không bị động.  
Các nghiệp từ tâm sanh  
Nên nói tâm như huyễn  
Nếu rời phân biệt này  
Diệt hết cội hữu lậu.  
Ví như nhà huyễn thuật  
Khắp hiện các sắc tượng  
Cho chúng luống tham vui  
Rốt ráo vô sở đắc.  
Thế gian cũng như vậy  
Tất cả đều như huyễn

Vô tánh cũng vô sanh  
Thị hiện có các thứ.  
Độ thoát các chúng sanh  
Khiến biết pháp như huyễn  
Chúng sanh chẳng khác huyễn  
Biết huyễn không chúng sanh.  
Chúng sanh và quốc độ  
Những pháp trong tam thế  
Như vậy đều không thừa  
Tất cả đều như huyễn.  
Huỳnh làm hình nam nữ  
Và voi, ngựa, trâu, dê,  
Nhà cửa, núi, suối, ao

Vườn, rừng, cùng bông, trái,  
Vật huyền không tri giác  
Cũng không có trụ xứ  
Rốt ráo tướng tịch diệt  
Chỉ theo phân biệt hiện.  
Bồ-tát được như vậy  
Thấy khắp các thế gian  
Tất cả pháp hữu vô  
Thấu rõ đều như huyền.  
Chúng sanh và quốc độ  
Các thứ nghiệp tạo ra  
Vào nơi như huyền tế  
Với kia không nương chấp.

Được thiện xảo như vậy  
Tịch diệt không hý luận  
Trụ nơi bực vô ngại  
Khấp hiện oai lực lớn.  
Các Phật tử dũng mãnh  
Tùy thuận nhập diệu pháp  
Khéo quán tất cả tướng  
Ràng rịt các thế gian.  
Các tướng như dương diệm  
Khiến chúng hiểu điên đảo.  
Bồ-tát khéo biết tướng  
Bỏ rời những điên đảo.  
Chúng sanh đều riêng khác

Hình loại chẳng phải một  
Thấu rõ đều là tướng  
Tất cả không chơn thiệt.  
Các chúng sanh mười phương  
Đều bị tướng che ngăn  
Nếu bỏ thấy điên đảo  
Thì diệt tướng thế gian.  
Thế gian như dương diệm  
Do tướng có sai khác  
Biết thế gian do tướng  
Xa lìa ba điên đảo.  
Như nắng quá gắt nóng  
Người đòi cho là nước

Thiệt ra không có nước  
Người trí chẳng nên cầu.  
Chúng sanh cũng như vậy  
Đời loài đều không có  
N hư diễm ở nơi tưởng  
Cảnh giới tâm vô ngại.  
Nếu là những vọng tưởng  
Cũng là những hý luận  
Kẻ ngu si chấp tưởng  
Đều khiến được giải thoát.  
Xa là tâm kiêu mạn  
Trừ diệt tưởng thế gian  
Ở chỗ tận, vô tận

**Phương tiện của Bồ-tát.**

**Bồ-tát biết thế pháp**

**Tất cả đều như mộng**

**Chẳng chỗ, chẳng không chỗ**

**Thế tánh hằng tịch diệt.**

**Các pháp vô phân biệt**

**Như mộng, tâm không khác**

**Tam thế những thế gian**

**Tất cả đều như vậy.**

**Tánh mộng không sanh diệt**

**Cũng không có phương sở**

**Ba cõi đều như vậy**

**Người thấy tâm giải thoát.**

Mộng chẳng tại thể gian  
Chẳng tại phi thể gian  
Cả hai chẳng phân biệt  
Được nhập nơi bực nhĩn.  
Như trong mộng ngó thấy  
Những cảnh loại khác nhau,  
Thể gian cũng như vậy  
Cùng mộng không sai khác.  
Người trụ trong mộng định  
Biết đời đều như mộng  
Chẳng phải đồng và khác  
Chẳng phải một và nhiều.  
Chúng sanh các cõi, nghiệp,

Tạp nhiễm và thanh tịnh  
Như vậy đều biết rõ  
Cùng mộng đều bình đẳng.  
Hạnh của Bồ-tát làm  
Và cùng các đại nguyện  
Biết rõ đều như mộng  
Cùng thế gian không khác.  
Biết thế gian không, tịch  
Chẳng hoại nơi thế pháp  
Như chiêm bao ngó thấy  
Những hình sắc dài vắn.  
Gọi đây: Như mộng nhãn  
Nhơn đây biết thế pháp

Mau thành trí vô ngại  
Rộng độ các chúng sanh.  
Tu hành hạnh như vậy  
Xuất sanh trí rộng lớn  
Khéo biết các pháp tánh  
Nơi pháp tâm không chấp.  
Tất cả các thế gian  
Những âm thanh sai khác  
Chẳng phải trong, chẳng ngoài  
Biết đó đều như vang.  
Như nghe các tiếng vang  
Tâm chẳng sanh phân biệt  
Bồ-tát nghe âm thanh

Không phân biệt cũng vậy.  
Chiêm ngưỡng các Như Lai  
Và nghe nói pháp âm  
Diễn Khế kinh vô lượng  
Dầu nghe mà không chấp.  
Như vang không lai khứ  
Tiếng đã nghe cũng vậy  
Mà hay phân biệt pháp  
Cùng pháp không trái lầm.  
Khéo biết các âm thanh  
Nơi tiếng không phân biệt  
Biết tiếng đều không, tịch  
Khắp pháp âm thanh tịnh.

Biết pháp chẳng tại lời  
Khéo vào vô ngôn tế  
Mà hay hiện ngôn thuyết  
Như vang khắp thế gian.  
Biết rõ ngôn ngữ đạo  
Đầy đủ phần âm thanh  
Biết thanh tánh không, tịch  
Dùng thế ngôn để nói.  
Như âm thanh thế gian  
Hiện đồng pháp phân biệt  
Tiếng đó đều cùng khắp  
Khai ngộ các quần sanh.  
Bồ-tát được nhĩn này

Tịnh âm độ thế gian  
Khéo diễn thuyết ba đời  
Nơi đời không chấp trước.  
Vì muốn lợi thế gian  
Chuyên ý cầu Bồ-đề  
Mà thường nhập, pháp tánh  
Nơi đó vô phân biệt.  
Quán khắp các thế gian  
Tịch diệt không thể tánh  
Mà thường làm lợi ích  
Tu hành ý chẳng động.  
Chẳng trụ nơi thế gian  
Cũng chẳng rời thế gian

Nơi thế không sở y  
Y xứ bất khả đắc.  
Rõ biết tánh thế gian  
Nơi tánh không nhiễm trước  
Dầu chẳng nương thế gian  
Giáo hóa khiến siêu độ.  
Bao nhiêu pháp thế gian  
Đều biết tự tánh nó  
Rõ pháp không có hai  
Cũng không chấp không hai.  
Tâm chẳng rời thế gian  
Cũng chẳng trụ thế gian  
Chẳng phải ngoài thế gian

Tu hành Nhứt thiết trí.  
Ví như bóng trong nước  
Chẳng phải trong chẳng ngoài  
Bồ-tát cầu Bồ-đề  
Biết thế chẳng phải thế.  
Chẳng nơi thế trụ xuất  
Vì thế bất khả thuyết  
Cũng chẳng trụ trong ngoài  
Như bóng hiện thế gian.  
Nhập nghĩa thậm thâm này  
Lìa nhơ đều sáng suốt  
Chẳng bỏ tâm bốn thế  
Đèn trí huệ chiếu khắp.

Thế gian không biên tế  
Trí nhập cũng vô biên  
Giáo hóa khắp quần sanh  
Khiến họ bỏ những chấp.  
Quan sát pháp thậm thâm  
Lợi ích những quần sanh  
Từ đây nhập vào trí  
Tu hành tất cả đạo.  
Bồ-tát quán các pháp  
Biết chắc đều như hóa  
Mà tu hạnh như hóa  
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.  
Tùy thuận hòa tự tánh

Tu tập đạo Bồ-đề  
Tất cả pháp như hóa  
Bồ-tát hạnh cũng vậy.  
Tất cả các thế gian  
Và cùng vô lượng nghiệp  
Bình đẳng đều như hóa  
Rốt ráo trụ tịch diệt.  
Những Phật trong tam thế  
Tất cả cũng như hóa  
Bốn nguyện tu các hạnh  
Biến hóa thành Như Lai.  
Phật dùng đại từ bi  
Độ thoát hóa chúng sanh

Độ thoát cũng như hóa  
Hóa lực vì thuyết pháp.  
Biết thế gian như hóa  
Chẳng phân biệt thế gian  
Hóa sự nhiều loại khác  
Đều do nghiệp sai biệt.  
Tu tập hạnh Bồ-đề  
Trang nghiêm nơi hóa thành  
Vô lượng khéo trang nghiêm  
Như nghiệp làm thế gian.  
Pháp này rời phân biệt  
Cũng chẳng phân biệt pháp  
Cả hai đều tịch diệt

Hạnh Bồ-tát như vậy.  
Hóa hải rõ nơi trí,  
Hóa tánh ấn thế gian  
Hóa chẳng phải sanh diệt  
Trí huệ cũng như vậy.  
Nhẫn thứ mười quán rõ  
Chúng sanh và các pháp  
Thế tánh đều tịch diệt  
Không xứ sở như không.  
Được trí như không này  
Lìa hẳn các chấp trước  
Như hư không vô tướng  
Nơi thế gian vô ngại.

Thành tựu sức không nhĩn  
Như hư không vô tận  
Cảnh giới như hư không  
Chẳng phân biệt hư không.  
Hư không không thể tánh  
Cũng chẳng phải đoạn diệt  
Cũng không những sai khác  
Trí lực cũng như vậy.  
Hư không không sơ tế  
Cũng không có trung, hậu  
Lượng đó bất khả đắc  
Trí Bồ-tát cũng vậy.  
Quán pháp tánh như vậy

Tất cả như hư không  
Không sanh cũng không diệt  
Sở đắc của Bồ-tát.

Tự trụ pháp như không  
Lại vì chúng sanh nói  
Hàng phục tất cả ma  
Phương tiện của nhãn này.  
Tướng thế gian sai khác  
Đều không chẳng có tướng  
Vào nơi chỗ vô tướng  
Các tướng đều bình đẳng.  
Chỉ dùng một phương tiện  
Vào khắp các thế gian

Là biết pháp tam thể  
Đều đồng tánh hư không.  
Trí huệ cùng âm thanh  
Và thân của Bồ-tát  
Tánh đó như hư không  
Tất cả đều tịch diệt.  
Mười thứ nhĩ như vậy  
Phật tử đã tu hành  
Tâm họ khéo an trụ  
Rộng vì chúng sanh nói.  
Nơi đây khéo tu học  
Thành tựu sức quảng đại  
Pháp lực và trí lực

Là phương tiện Bồ-đề  
Thông đạt môn nhẫn này  
Thành tựu trí vô ngại  
Vượt hơn tất cả chúng  
Chuyển pháp luân vô thượng.  
Hạnh quảng đại đã tu  
Lượng đó bất khả đắc  
Điều Ngự Sư trí hải  
Mới phân biệt biết được.  
Bỏ ngã mà tu hành  
Nhập vào pháp tánh sâu  
Tâm thường trụ tịnh pháp  
Dùng đây thí quần sanh.

Chúng sanh và sát trần  
Còn biết được số đo  
Công đức của Bồ-tát  
Không thể biết hạn lượng.  
Bồ-tát hay thành tựu  
Mười thứ nhẫn như vậy  
Trí huệ và công hạnh  
Chúng sanh chẳng lường được.

# PHẨM A-TĂNG-KỲ

## THỨ BA MƯỜI

Bấy giờ, Tâm Vương Bồ-tát bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn diễn nói a-tăng-kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là a-tăng-kỳ nhân đến bất khả thuyết bất khả thuyết?

Phật bảo Tâm Vương Bồ-tát:

Lành thay! Lành thay!

Nầy thiện nam tử! Nay người muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng của Phật đã biết mà hỏi đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử, lắng nghe, lắng nghe! Khéo suy gẫm, Phật sẽ vì người mà nói.

Tâm Vương Bồ-tát kính vâng thọ giáo.

Phật nói: Này thiện nam tử!

Một trăm lạc-xoa làm một câu-chi.

Câu-chi lần câu-chi làm một A-giu-đa.

A-giu-đa lần A-giu-đa làm một na-do-tha.

Na-do-tha lần na-do-tha làm một Tần-bà-la.

Tần-bà-la lần Tần-bà-la làm một Căn-yết-la.

Căn-yết-la lần Căn-yết-la làm một A-già-la.

A-già-la lần A-già-la làm một Tối thắng.

Tối thắng lần Tối thắng làm một Ma-bã-la.

Ma-bã-la lần Ma-bã-la làm một A-bã-la.

A-bã-la lần A-bã-la làm một Đa-bã-la.

Đa-bã-la lần Đa-bã-la làm một Giới phần.

Giới phần lần Giới phần làm một Phổ-ma.

Phổ-ma lần Phổ-ma làm một Nễ-ma.

Nễ-ma lần Nễ-ma làm một A-bã-câm.

A-bã-câm lần A-bã-câm làm một Di-gi- bà.

Di-già-bà lần Di-già-bà làm một Tỳ-lã-già.

Tỳ-lã-già lần Tỳ-lã-già làm một Tỳ-già-bà.

Tỳ-già-bà lần Tỳ-già-bà làm một Tăng yết-lã-ma.

Tăng yết-lã-ma lần Tăng yết-lã-ma làm một Tỳ-tát-la.

Tỳ-tát-la lần Tỳ-tát-la làm một Tỳ-chiêm-bà.

Tỳ-chiêm-bà lần Tỳ-chiêm-bà làm một Tỳ-thạnh-già.

Tỳ-thạnh-già lần Tỳ-thạnh-già làm một Tỳ-tố-đà.

Tỳ-tố-đà lần Tỳ-tố-đà làm một Tỳ-bà-ha.

Tỳ-bà-ha lần Tỳ-bà-ha làm một Tỳ-bạc-đế.

Tỳ-bạc-đế lần Tỳ-bạc-đế làm một Tỳ-khur-đảm.

Tỳ-khur-đảm lần Tỳ-khur-đảm làm một Xưng lượng.

Xưng lượng lần Xưng lượng làm một Nhứt trì.

Nhứt trì lần Nhứt trì làm một Dị lộ.

Dị lộ lần Dị lộ làm một Diên đảo.

Diên đảo lần Diên đảo làm một Tam-mạt-gia.

Tam-mạt-gia lần Tam-mạt-gia làm một Tỳ-đồ-la.

Tỳ-đồ-la lần Tỳ-đồ-la làm một Hề-bã-la.

Hề-bã-la lần Hề-bã-la làm một Từ tế.  
Từ tế lần Từ tế làm một Châu quảng.  
Châu quảng lần Châu quảng làm một Cao xuất.  
Cao xuất lần Cao xuất làm một Tối diệu.  
Tối diệu lần Tối diệu làm một Nê la bà.  
Nê la bà lần Nê la bà làm một A lý bà.  
A lý bà lần A lý bà làm một Nhứt động.  
Nhứt động lần Nhứt động làm một Ha-lý-bồ.  
Ha-lý-bồ lần Ha-lý-bồ làm một Ha-lý-tam.  
Ha-lý-tam lần Ha-lý-tam làm một Hề-lỗ-già.  
Hề-lỗ-già lần Hề-lỗ-già làm một Đạt-lã-bộ-đà.  
Đạt-lã-bộ-đà lần Đạt-lã-bộ-đà làm một A-lỗ-na.

A-lỗ-na lần A-lỗ-na làm một Ma-lỗ-đà.

Ma-lỗ-đà lần Ma-lỗ-đà làm một Sám-mạc-đà.

Sám-mạc-đà lần Sám-mạc-đà làm một Y-lã-đà.

Y-lã-đà lần Y-lã-đà làm một Ma-lỗ-ma.

Ma-lỗ-ma lần Ma-lỗ-ma làm một Điều phục.

Điều phục lần Điều phục làm một Ly kiêu mạn.

Ly kiêu mạn lần Ly kiêu mạn làm một Bất động.

Bất động lần Bất động làm một Cực lượng.

Cực lượng lần Cực lượng làm một A-mạ-đát-la.

A-mạ-đát-la lần A-mạ-đát-la làm một Bội-mạ-đát-la.

Bội-mạ-đát-la lần Bội-mạ-đát-la làm một Già-mạ-đát-la.

Già-mạ-đát-la lần Già-mạ-đát-la làm một Na-mạ-đát-la.

**Na-mạ-đát-la lần Na-mạ-đát-la làm một Hề-mạ-đát-la.**

**Hề-mạ-đát-la lần Hề-mạ-đát-la làm một Tỳ-mạ-đát-la.**

**Tỳ-mạ-đát-la lần Tỳ-mạ-đát-la làm một Bát-la-mạ-đát-la.**

**Bát-la-mạ-đát-la lần Bát-la-mạ-đát-la làm một Thi-bà-mạ-đát-la.**

**Thi-bà-mạ-đát-la lần Thi-bà-mạ-đát-la làm một Ế-la.**

**Ế-la lần Ế-la làm một Tiết-la.**

**Tiết-la lần Tiết-la làm một Đế-la.**

**Đế-la lần Đế-la làm một Kê-la.**

**Kê-la lần Kê-la làm một Túy-bộ-la.**

**Túy-bộ-la lần Túy-bộ-la làm một Nê-la.**

**Nê-la lần Nê-la làm một Kế-la.**

**Kế-la lần Kế-la làm một Tế-la.**

Tế-la lần Tế-la làm một Tỳ-la.

Tỳ-la lần Tỳ-la làm một Mế-la.

Mế-la lần Mế-la làm một Ta-lã-đồ.

Ta-lã-đồ lần Ta-lã-đồ làm một Mế-lỗ-đa.

Mế-lỗ-đa lần Mế-lỗ-đa làm một Khế-lỗ-đa.

Khế-lỗ-đa lần Khế-lỗ-đa làm một Ma-đỗ-la.

Ma-đỗ-la lần Ma-đỗ-la làm một Ta-mẫu-la.

Ta-mẫu-la lần Ta-mẫu-la làm một A-dã-ta.

A-dã-ta lần A-dã-ta làm một Ca-mạ-la.

Ca-mạ-la lần Ca-mạ-la làm một Ma-già-bà.

Ma-già-bà lần Ma-già-bà làm một A-đát-la.

A-đát-la lần A-đát-la làm một Hê-lỗ-gia.

Hê-lỗ-gia lần Hê-lỗ-gia làm một Tiết-lỗ-bà.  
Tiết-lỗ-bà lần Tiết-lỗ-bà làm một Yết-la-ba.  
Yết-la-ba lần Yết-la-ba làm một Ha-bà-bà.  
Ha-bà-bà lần Ha-bà-bà làm một Tỳ-bã-la.  
Tỳ-bã-la lần Tỳ-bã-la làm một Na-bã-la.  
Na-bã-la lần Na-bã-la làm một Ma-lã-la.  
Ma-lã-la lần Ma-lã-la làm một Ta-bã-la.  
Ta-bã-la lần Ta-bã-la làm một Mế-lã-lỗ.  
Mế-lã-lỗ lần Mế-lã-lỗ làm một Giả-mạ-la.  
Giả-mạ-la lần Giả-mạ-la làm một Đà-mạ-la.  
Đà-mạ-la lần Đà-mạ-la làm một Bát-lã-mạ-đà.  
Bát-lã-mạ-đà lần Bát-lã-mạ-đà làm một Tỳ-già-ma.

Tỳ-già-ma lần Tỳ-già-ma làm một Ô-ba-bạt-đa.  
Ô-ba-bạt-đa lần Ô-ba-bạt-đa làm một diễn thuyết.  
Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận.  
Vô tận lần Vô tận làm một Xuất sanh.  
Xuất sanh lần Xuất sanh làm một Vô ngã.  
Vô ngã lần Vô ngã làm một A-bạn-đa.  
A-bạn-đa lần A-bạn-đa làm một Thanh liên hoa.  
Thanh liên hoa lần Thanh liên hoa làm một Bát-đầu-ma.  
Bát-đầu-ma lần Bát-đầu-ma làm một Tăng-kỳ.  
Tăng-kỳ lần Tăng-kỳ làm một thú.  
Thú lần Thú làm một Chí.  
Chí lần Chí làm một A-tăng-kỳ.  
A-tăng-kỳ lần A-tăng-kỳ làm một A-tăng-kỳ chuyển.

**A-tăng-kỳ chuyển lần A-tăng-kỳ chuyển làm một Vô lượng.**

**Vô lượng lần Vô lượng làm một Vô lượng chuyển.**

**Vô lượng chuyển lần Vô lượng chuyển làm một Vô biên.**

**Vô biên lần Vô biên làm một Vô biên chuyển.**

**Vô biên chuyển lần Vô biên chuyển làm một Vô đẳng.**

**Vô đẳng lần Vô đẳng làm một Vô đẳng chuyển.**

**Vô đẳng chuyển lần Vô đẳng chuyển làm một Bất khả số.**

**Bất khả số lần Bất khả số làm một Bất khả số chuyển.**

**Bất khả số chuyển lần Bất khả số chuyển làm một Bất khả xưng.**

**Bất khả xưng lần Bất khả xưng làm một Bất khả xưng chuyển.**

**Bất khả xưng chuyển lần Bất khả xưng chuyển làm một Bất khả  
tư.**

**Bất khả tư lần Bất khả tư làm một Bất khả tư chuyển.**

Bất khả tư chuyển lần Bất khả tư chuyển làm một Bất khả lượng.  
Bất khả lượng lần Bất khả lượng làm một Bất khả lượng chuyển.  
Bất khả lượng chuyển lần Bất khả lượng chuyển làm một Bất khả thuyết.

Bất khả thuyết lần Bất khả thuyết làm một Bất khả thuyết chuyển.

Bất khả thuyết chuyển lần Bất khả thuyết chuyển làm một Bất khả thuyết bất khả thuyết.

Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần Bất khả thuyết bất khả thuyết làm một Bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 598 or 717)

## MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời  
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị  
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục  
như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,  
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,  
vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô  
ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử,  
diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHUÔNG  
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

**Nam-mô A di đà bà dạ**

**Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:**

**A di rị đô bà tỳ**

**A di rị đa tất đam bà tỳ**

**A di rị đa tỳ ca lan đế**

**A di rị đa tỳ ca lan đa**

**Dà di nị dà dà na**

**Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)**

## HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hướng  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh  
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não  
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu  
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ  
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

**Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh  
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.**

**Nguyện dĩ thử công đức  
Phổ cập ư nhất thiết  
Ngã đẳng dĩ chúng sanh  
Giai cộng thành Phật đạo.**

## QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế  
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,  
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,  
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.